**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM DƯỢC CỔ TRUYỀN**

### Thủ thuật nào dưới đây có tác dụng trên huyệt:

* 1. Vê, bóp, day, lăn B. Bấm, điểm, day
1. Phát, bóp, phân, hợp
2. Day, xát, vờn, đấm

### Thủ thuật nào dưới đây có tác dụng trên khớp:

A. Vê, rung, vận động

1. Bấm, điểm, day
2. Phát, bóp, phân, hợp
3. Xoa, xát, vờn, đấm

### Nếu khớp vận động bị hạn chế, khi xoa bóp cần chú ý các vấn đề sau, NGOẠI TRỪ:

* 1. Cần chú ý đến phạm vi hoạt động của khớp trước khi vận động
	2. Làm từ từ tăng dần, tránh làm quá mạnh gây đau cho người bệnh

C. Tùy theo tình trạng của người bệnh, mà chọn thủ thuật cho phù hợp

D. Không nên tập vận động khi các khớp đang sưng, nóng, đỏ, đau

### Bệnh nhân sợ lạnh, thích ấm, thích ăn đồ ăn ấm nóng, tiểu đêm nhiều lần, nước

**tiểu trong, nhiều, thuộc chứng bệnh nào dưới đây:**

* 1. Nhiệt chứng
	2. Thực chứng
	3. Hư chứng

D. Hàn chứng

### Mạch phù phản ánh bệnh ở vị trí nào dưới đây:

A. Biểu

1. Phủ tạng
2. Bán biểu, bán lý
3. Lý

### Mạch sác phản ánh bệnh thuộc chứng nào dưới đây:

A. Nhiệt chứng

1. Hàn chứng
2. Phong chứng
3. Thấp chứng

### Khi xem mạch ở thốn khẩu, đặt nhẹ tay thấy mạch đập rõ, ấn vừa thấy yếu đi, ấn mạnh không thấy đập thuộc loại mạch nào dưới đây:

* 1. Mạch trầm

B. Mạch phù

1. Mạch vô lực
2. Mạch trì

### Khi xem mạch ở thốn khẩu, ấn mạnh mới thấy mạch đập thuộc loại mạch nào dưới đây:

A. Mạch trầm

1. Mạch phù
2. Mạch huyền
3. Mạch trì

### Người bẩm tố tạng âm hư luôn cảm thấy:

* 1. Lạnh hơn người bình thường
	2. Luôn luôn nóng

C. Hàn nhiệt vãng lai

D. Thân nhiệt ổn định

### Vị thuốc tục đoạn thuộc nhóm thuốc:

###  A. Nhóm bổ huyết

1. Nhóm chỉ huyết
2. Nhóm bổ dương
3. Nhóm thanh nhiệt

### Phát biểu nào sau đây đúng:

* 1. Tâm tàng khí

B. Tỳ khai khiếu ra mũi

1. Can tàng huyết
2. Phế chủ huyết